

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 14/2021/HS-ST  
Ngày: 19-05-2021

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LONG AN**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Dương Ngọc Thành

*Thẩm phán:* Bà Huỳnh Thị Phương

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Tôn Thọ Nuôi

Ông Võ Văn Thới

Ông Dương Văn Thông

***- Thư ký phiên tòa:*** Ông Nguyễn Thanh Mai – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Long An.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An tham gia phiên tòa:***  
Ông Huỳnh Trung Hải – Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 05 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 12/2021/TLST-HS ngày 22 tháng 3 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 23/2021/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 5 năm 2021 đối với bị cáo:

**- Huỳnh Thị D**, sinh năm 1984 tại Long An; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Ấp A, xã A, huyện D, tỉnh Long An; Nghề nghiệp: Nội trợ; Trình độ văn hóa (học vấn): 10/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Huỳnh L (đã chết) và bà Nguyễn Thị G (đã chết); Có chồng tên Hoàng Chính T (đã chết), hiện đang chung sống như vợ chồng với Phan Văn N, sinh năm 1987; Có 03 người con tên Huỳnh Trúc M, sinh năm 2017, Hoàng Anh T, sinh ngày 30/5/2008 và Phan Việt N, sinh ngày 09/01/2021; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 06 tháng 11 năm 2020 đến ngày 16 tháng 11 năm 2020 được cho tại ngoại, có mặt.

**- Người bào chữa cho bị cáo:** Ông Nguyễn Văn T, Luật sư Văn phòng luật sư L, thuộc Đoàn luật sư tỉnh Long An, bào chữa chỉ định cho bị cáo Huỳnh Thị D, có mặt.

- **Phan Văn N**, sinh năm 1987 tại Thành phố Hồ Chí Minh; Nơi cư trú: Ấp P, xã P, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Bảo vệ; Trình độ văn hóa (học vấn): 10/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Phan Văn D, sinh năm 1963 và bà Phan Thị M, sinh năm 1966; Bị cáo hiện chung sống như vợ chồng với Huỳnh Thị D, sinh năm 1984 và có 01 con chung, sinh ngày 09/01/2021; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo tại ngoại, có mặt.

- *Bị hại*: Nguyễn Thị K (đã chết)

- *Người đại diện hợp pháp của bị hại*:

1. Bà Lê Thị H, sinh năm 1961; Địa chỉ: Ấp H, xã A, huyện D, tỉnh Long An.

2. Bà Lê Thị H2, sinh năm 1962; Địa chỉ: Ấp H, xã H, huyện D, tỉnh Long An.

3. Bà Lê Thị H3, sinh năm 1964; Địa chỉ: Ấp A, xã A, huyện D, tỉnh Long An.

4. Bà Lê Thị H4, sinh năm 1966; Địa chỉ: Ấp A, xã A, huyện D, tỉnh Long An.

5. Ông Lê Văn D1, sinh năm 1971; Địa chỉ: Ấp A, xã D, huyện D, tỉnh Long An.

6. Ông Lê Văn L, sinh năm 1973; Địa chỉ: Ấp A, xã D, huyện D, tỉnh Long An.

7. Ông Lê Văn S, sinh năm 1975; Địa chỉ: Ấp A, xã D, huyện D, tỉnh Long An.

8. Ông Lê Văn S2, sinh năm 1977; Địa chỉ: Ấp A, xã D, huyện D, tỉnh Long An.

9. Ông Lê Hoàng S3, sinh năm 1982; Địa chỉ: Ấp A, xã D, huyện D, tỉnh Long An.

- *Người đại diện theo ủy quyền của các ông, bà H, H1, H2, D1, L, S, S1, S2*: Bà Lê Thị H4, sinh năm 1966; Địa chỉ: Ấp A, xã D, huyện D, tỉnh Long An. (có mặt)

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án*:

1. Hoàng Anh T, sinh ngày 30/5/2008; (có mặt)

- *Người đại diện hợp pháp của T*: Huỳnh Thị D1 (Nga), sinh năm 1980; Địa chỉ: Ấp R, xã M, huyện D, tỉnh Long An. (có mặt)

2. Phan Văn D2, sinh năm 1963; Địa chỉ: Ấp P, xã P, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh. (có mặt)

3. Nguyễn Hữu T1, sinh năm 1983; Địa chỉ: Ấp Phước Hưng, xã Phước Thạnh, huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh. (có mặt)

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Tháng 9 năm 2019, Phan Văn N ngụ tại ấp P, xã P, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh và Huỳnh Thị D (D có hai con riêng) sống chung với nhau như vợ chồng, tại ấp A, xã A, huyện D, tỉnh Long An.

Ngày 21/10/2020, Huỳnh Thị D1 (chị của D) vay 10.000.000 đồng của bà Nguyễn Thị K, sinh năm 1941 là người cùng xóm với D, theo thỏa thuận lãi suất 100.000 đồng/ngày và 03 ngày trả tiền lãi một lần. Ngày 24/10/2020, đến hạn trả tiền lãi, do không có tiền nên D1 điện thoại cho D hỏi mượn 300.000 đồng để trả cho bà K, D nhận lời. Khoảng 15 giờ ngày 28/10/2020, D nói bé Hoàng Anh T, sinh năm 2008 (con gái lớn của D) đến nhà bà K kêu bà K qua nhà lấy tiền lãi đi D1 trả, lúc này có mặt anh Lê Văn Lam (con bà K) đang chơi ngoài hành lang nhà trên nghe. Khoảng 30 phút sau, bà K đội nón lá, mang dép nhựa quay hình tổ ong màu xanh đi bộ qua nhà D ngồi trên võng sắt, loại võng xích đu ở bên hông nhà bên phải theo hướng ngoài đường vào và để nón lá bên cạnh, còn D ngồi trên ghế cây, lúc này bé Huỳnh Trúc M, sinh năm 2017 (con kế của D) cầm cây gậy kim loại màu trắng, dài 0,85m, có 04 chân ngồi chơi bên cạnh, bé Hoàng Anh T ngồi chơi trên bộ Li-văng nhà sau. D hỏi bà K “Hiện giờ D1 nợ tiền vay bao nhiêu”, bà K nói cho D1 vay 10.000.000 đồng, lãi suất 100.000 đồng/ngày, hiện đang cần tiền giải quyết công việc gia đình và yêu cầu D1 trả lại tiền vay. D nói có gì bà trực tiếp gặp D1 đi, chuyện hai bên vay mượn với nhau như thế nào D không biết. Bà K mới gây sự với D bằng lời lẽ xúc phạm đến danh dự gia đình. Quá tức giận nên D đứng dậy, tay trái giật cây gậy trên tay bé M, đứng đối diện bà K đánh 01 cái từ trên xuống theo hướng từ trái qua phải (theo hướng của D), trúng vào vùng cổ bên phải bà K làm cho bà K bất tỉnh ngã ngang qua bên trái, đầu dựa lên sợi dây xích đu, bé M nhìn thấy nên khóc, bé T ở trong nhà sau chạy ra bế bé M vào phòng ngủ, còn D vào nhà sau lấy 01 tấm drap hoa văn màu đỏ để trên Li-văng đem ra trùm phủ lên đầu, hai vạt tấm drap phủ xuống hết vùng bụng và lưng bà K, sau đó D ôm xóc nách bà K đứng dậy và kéo bà K vào trong nhà sau, nhưng do bị vướng 02 đầu vạt tấm drap và cần bụng đang mang thai (thai nhi khoảng 07 tháng tuổi), D mới vén hết 02 vạt tấm drap lên vùng cổ, xoay lưng bà K về hông phải rồi kéo bà K vào để nằm ngửa trên nền nhà, đầu hướng về tủ gỗ, chân hướng ra cửa nhà. Khoảng 15 phút sau, D đưa tay sờ chân bà K cảm giác thấy lạnh, D xác định bà K đã chết nên tiếp tục lấy tấm drap hoa văn màu trắng, đỏ để trên Li-văng đắp phủ từ đầu xuống chân bà K và dọn dẹp các vật dụng dưới gầm Li-văng ra, đẩy thi thể bà K vào gầm Li-văng với tư thế bà K nằm ngửa cặp vách tường, đầu hướng về vách tường hông bên phải nhìn ngoài đường vào. Sau đó D lấy vật dụng sinh hoạt trong gia đình che khuất các khoảng trống phía dưới bộ Li-văng lại nhằm tránh sự phát hiện của người khác, rồi lấy dây quai nón, đôi dép của bà K đem ra phía nhà sau đốt để phi tang và lấy cây gậy đem lên để ngay góc tường bên phải nhà trên theo hướng bên ngoài nhìn vào. Khoảng 18 giờ cùng ngày, các con bà K không thấy bà K về, lúc này anh Lê Văn L nói cho chị ruột tên Lê Thị H2 biết và cùng nhau

đến nhà D hỏi “Mẹ tôi có qua đây không?” D nói bà K có đến, nhưng đã về rồi. Sau đó gia đình bà K đến Công an xã An Ninh Tây trình báo. Ngày 30/10/2020, gia đình bà K cùng lực lượng Công an tiếp tục đến nhà D tìm kiếm nhưng vẫn không phát hiện.

Khoảng 11 giờ 30 phút, ngày 31/10/2020, D phát hiện có mùi hôi thối bốc lên, D mới kéo thi thể bà K ra để nằm ngay cửa nhà trên và xuống nhà dưới lấy 03 bao nylon màu đỏ sọc, 02 túi nylon màu trắng có quai xách, 01 áo mưa màu đỏ trắng, 01 tấm nhựa hồ bơi đã qua sử dụng bó thi thể bà K lại lấy băng keo dán lại. Sau đó D dời tủ kính (loại 04 chân có bánh xe) cạnh tủ thờ, cặp vách tường nhà trên bên trái (nhìn theo hướng cửa nhà trên vào), D kéo thi thể bà K để nằm cặp vách tường nhà trên rồi đẩy tủ gỗ che lại (thi thể bà K nằm sau lưng tủ).

Khoảng 12 giờ ngày 02/11/2020, D phát hiện nước thối rửa trong thi thể bà K chảy ra nền gạch, D kêu bé T đến cửa hàng bán sách P của chị Nguyễn Thị H tại ấp H, xã H, mua thêm 01 tấm nhựa loại hồ bơi trẻ em. D kéo thi thể bà K ra, lấy tấm nhựa hồ bơi trẻ em, 04 bao nylon màu trắng, 05 túi nylon màu đen có quai xách, 01 sợi dây vải mùng màu xanh bó thi thể bà K lại dùng băng keo dán lại đẩy thi thể bà K vào vị trí ban đầu. Thời gian này, N đi làm về vẫn không phát hiện.

Khoảng 17 giờ ngày 05/11/2020, D điều khiển xe mô tô chở hai đứa con về nhà N, trên đường về N điện thoại hỏi D về tới đâu rồi, D nói về tới cầu Tân Thái, xã T, huyện C, N nói chờ N đến. Lúc này D đưa 1.000.000 đồng cho bé T và nói khi nào cậu N đến chở con về nhà (nhà của D) lấy quần áo, con ghé nhà sách Phát Tài mua 01 tấm nhựa hồ bơi trẻ em nhờ, nhờ cậu N quán thi thể bà K lại. Khoảng 20 phút sau, N điều khiển xe tới chở bé T quay về. Trên đường về tới nhà sách Phát Tài, T kêu N dừng xe, T vào mua tấm nhựa hồ bơi trẻ em. Về tới nhà bé T kể rõ sự việc trên cho N nghe và kêu N kéo thi thể bà K ra lấy bịch nylon, tấm nhựa hồ bơi trẻ em quán thi thể bà K lại, N đồng ý, nhưng N thấy dưới nền gạch ra nhiều nước và bốc mùi hôi thối nên N không làm. N điều khiển xe mô tô chở T về nhà N. Khoảng 20 giờ cùng ngày, D mới kể lại sự việc trên cho N biết, lúc này N động viên D ra cơ quan Công an tự thú, D không đồng ý và muốn tự tử.

Sáng ngày 06/11/2020, D điều khiển xe mô tô chở bé T, M cùng N điều khiển xe mô tô về. Khi về tới nhà D nói “Anh phụ giúp em quán thi thể bà K lại đem ra nhà tắm”, nghe vậy N đồng ý. D cùng N lên nhà trên kéo thi thể bà K ra để nằm dưới nền gạch trước bàn thờ, lấy kéo cắt bao nylon ra thành 02 mảnh, 02 bao nylon màu trắng lót vào trong tấm nhựa hồ bơi trẻ em bó thi thể bà K và lấy băng keo dán lại, D sử dụng các vật liệu trên quán bó thi thể bà K lại tổng cộng 12 lớp. Xong cả hai khiêng, kéo thi thể bà K vào nhà tắm phía sau nhà để nằm sát vách tường bên trái, nhìn từ ngoài vào. D ra ngoài lấy 02 viên gạch loại 04 lỗ chèn sát vào hông trái thi thể bà K. Xong D lấy 05 bộ quần áo cũ vệ sinh khu vực thi thể bà K nằm, còn N quay về nhà kể rõ sự việc trên cho ông Phan Văn D2 (cha) và anh Nguyễn Hữu T1 (anh họ) nghe, ông D2 anh T1 động viên N

đền Công an trình báo. Khoảng 10 giờ 30 phút cùng ngày, N đến Công an xã An Ninh Tây, khai báo sự việc trên.

Vật chứng lưu giữ:

- Thu giữ tại hiện trường vụ án gồm: 03 chiếc dép; 02 cuộn băng keo; 01 cây lau sàn; 01 cái nón lá; 01 cây kéo; 02 cục gạch ống loại 04 lỗ; 500ml chất lỏng màu trắng; 01 dấu vết màu nâu; tàn than tro; 02 cây gậy chống chân bằng kim loại; 01 sợi dây dù đẹp; 01 đoạn gỗ tre dài 0,82m; 01 đoạn gỗ tre dài 1,18m; 01 đoạn gỗ tre dài 1,68m; 01 thanh kim loại dài 0,48m; 01 thanh kim loại dài 57,5cm; 01 cây cuốc, cán gỗ dài 01m.

- Thu giữ toàn bộ các lớp cuộn bao bọc tử thi nạn nhân: 02 tấm drap bọc nệm nền trắng, họa tiết màu đỏ; 03 tấm nhựa loại hồ bơi trẻ em; 01 áo mưa màu đỏ; 02 bao sợi nylon màu đỏ sọc; 06 bao nylon màu trắng; 04 tấm nylon màu sợi dây vải mừng màu xanh; 05 túi nylon màu đen có quai xách; 04 lớp nylon trong suốt.

- Thu giữ trên người nạn nhân Nguyễn Thị K gồm: bộ quần áo bà ba dài tay màu xanh rêu chấm bi và có hai túi dưới, bên trong là chiếc áo bà ba dài tay màu nâu có hai túi dưới; 01 sợi dây chuyền (dạng cong) bằng kim loại vàng 24 kara, trọng lượng 4,9 chỉ; 01 chiếc vòng chuỗi hạt tròn, màu đỏ, trên chiếc vòng có gắn 01 tỳ hưu và 02 châu bằng kim loại vàng 24 kara, tổng trọng lượng 0,75 chỉ.

- Truy tìm vật chứng thu giữ: 05 cái áo, quần phụ nữ, trẻ em đã qua sử dụng.

- Thu giữ của Huỳnh Thị D gồm: 01 (một) điện thoại di động hiệu VIVO, sim số 0933254740; 01 (một) điện thoại di động hiệu OPPO.

- Đối với 01 sợi dây chuyền dạng cong vàng 24 kara, trọng lượng 4,9 chỉ và chiếc vòng chuỗi hạt tròn, màu đỏ, trên chiếc vòng có gắn 01 tỳ hưu và 02 châu vàng 24 kara, tổng trọng lượng 0,75 chỉ. Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Long An xác định các loại tài sản trên là của bà Nguyễn Thị K, nên giao trả lại cho chị Lê Thị H3 (con bà K) người đại diện theo ủy quyền cho bị hại, trực tiếp quản lý.

Tại bản kết luận giám định pháp y về tử thi: Nguyễn Thị K số: 1070/2020/KLGD ngày 24/11/2020 của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Long An cụ thể như sau:

Dấu hiệu chính qua giám định:

- Vùng tai sau bên phải (góc khớp thái dương-hàm phải) có vết hằn da bầm tụ máu, kích thước (4x3)cm, có chiều hướng từ trên xuống dưới, từ phải sang trái.

- Vùng cổ phải có rãnh hằn da chạy từ vùng cổ trước bên phải đến vùng sau tai phải kéo dài đến vùng cằm phải.

Nguyên nhân chết: Do bị chèn ép vùng mắt, cổ gây ngạt cơ học/có tác động ngoại lực vào vùng cằm và vùng cổ sau bên phải.

Tại bản cáo trạng số 14/CT-VKSLA-P2 ngày 09 tháng 3 năm 2021 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An đã truy tố bị cáo Huỳnh Thị D về tội “Giết người” quy định tại điểm q khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự và Phan Văn N về tội “Che giấu tội phạm” quy định tại điểm b khoản 1 Điều 389 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa,

Bị cáo Huỳnh Thị D thừa nhận đã thực hiện hành vi đúng như bản cáo trạng đã nêu. Bị cáo xác định bị truy tố về tội “Giết người” là đúng, không oan. Bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Bị cáo Phan Văn N thừa nhận đã thực hiện hành vi đúng như bản cáo trạng đã nêu. Bị cáo xác định bị truy tố về tội “Che giấu tội phạm” là đúng, không oan. Bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện bị hại bà Lê Thị H4 không yêu cầu bị cáo bồi thường về trách nhiệm dân sự và đề nghị xử lý bị cáo theo đúng quy định pháp luật.

Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có lời trình bày thống nhất với lời khai trong quá trình điều tra giải quyết vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An phát biểu luận tội:

Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, phù hợp các chứng cứ khác thu thập được trong quá trình điều tra thể hiện trong hồ sơ vụ án như: Bản kết luận giám định pháp y; Biên bản khám nghiệm hiện trường; Bản ảnh hiện trường... có đủ cơ sở xác định hành vi của bị cáo Huỳnh Thị D đã có đủ yếu tố cấu thành tội “Giết người” theo quy định tại điểm q khoản 1 Điều 123 của Bộ luật Hình sự và hành vi của bị cáo Phan Văn N đã có đủ yếu tố cấu thành tội “Che giấu tội phạm” quy định tại điểm b khoản 1 Điều 389 của Bộ luật Hình sự nên Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long truy tố các bị cáo về tội danh và điều luật như trên là có căn cứ, đúng pháp luật, không oan.

Hành vi của các bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, xem thường tính mạng sức khỏe của người khác do đó cần xử phạt nghiêm khắc, cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian dài mới tương xứng với hậu quả bị cáo gây ra, có tính giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Huỳnh Thị D phạm tội với người đủ 70 tuổi trở lên là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm i khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo D phạm tội trong trường hợp bị kích động về tinh thần do hành vi trái pháp luật của nạn nhân, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, người phạm tội là phụ nữ có thai đang nuôi 03 con nhỏ là những tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm e, n, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo N đã tự thú hành vi phạm tội, thành khẩn khai

báo, ăn năn hối cải, có thời gian phục vụ trong quân đội là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm r, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Từ những phân tích trên, đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Huỳnh Thị D phạm tội “Giết người”; bị cáo Phan Văn N phạm tội “Che giấu tội phạm”.

Áp dụng điểm q khoản 1 Điều 123, điểm e, n, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm i khoản 1 Điều 52, Điều 38, Điều 50 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Huỳnh Thị D từ 12 (mười hai) năm đến 14 (mười bốn) năm tù.

Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 389, điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 50 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Phan Văn N từ 02 (hai) năm đến 03 (ba) năm tù nhưng treo hưởng án treo thời gian thử thách 04 (bốn) năm đến 05 (năm) năm.

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Đề nghị tịch thu tiêu hủy:

- 03 chiếc dép; 02 cuộn băng keo; 01 cây lau sàn; 01 cái nón lá; 01 cây kéo; 02 cục gạch ống loại 04 lỗ; 500ml chất lỏng màu trắng; 01 dấu vết màu nâu; tàn than tro; 02 cây gậy chống chân bằng kim loại; 01 sợi dây dù đẹp; 01 đoạn gỗ tre dài 0,82m; 01 đoạn gỗ tre dài 1,18m; 01 đoạn gỗ tre dài 1,68m; 01 thanh kim loại dài 0,48m; 01 thanh kim loại dài 57,5cm; 01 cây cuốc, cán gỗ dài 01m.

- 02 tấm drap bọc nệm nền trắng, họa tiết màu đỏ; 03 tấm nhựa loại hồ bơi trẻ em; 01 áo mưa màu đỏ; 02 bao sợi nylon màu đỏ sọc; 06 bao nylon màu trắng; 04 tấm nylon màu trắng, 01 sợi dây vải mừng màu xanh; 05 túi nylon màu đen có quai xách; 04 lớp nylon trong suốt, 05 cái quần áo phụ nữ, trẻ em đã qua sử dụng.

- Bộ quần áo bà ba dài tay màu xanh rêu chấm bi và có hai túi dưới, bên trong là chiếc áo bà ba dài tay màu nâu có hai túi dưới;

- Tịch thu sung ngân sách Nhà nước của bị cáo D: 01 (một) điện thoại di động hiệu VIVO, sim số 0933254740; 01 (một) điện thoại di động hiệu OPPO.

- Đối với 01 sợi dây chuyền dạng cong vàng 24 kara, trọng lượng 4,9 chỉ và chiếc vòng chuỗi hạt tròn, màu đỏ, trên chiếc vòng có gắn 01 tỷ hưu và 02 châu vàng 24 kara, tổng trọng lượng 0,75 chỉ. Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Long An xác định các loại tài sản trên là của bà Nguyễn Thị K, nên giao trả lại cho chị Lê Thị H4 (con bà K) người đại diện theo ủy quyền cho bị hại, trực tiếp quản lý là phù hợp.

Về trách nhiệm dân sự: Đại diện hợp pháp của bị hại không yêu cầu nên không xem xét.

Luật sư Nguyễn Văn Tài bào chữa cho bị cáo D thống nhất về tội danh và điều luật mà Viện kiểm sát truy tố đối với bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử xem

xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo như: Phạm tội trong trường hợp bị kích động về tinh thần do hành vi trái pháp luật của nạn nhân, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, người phạm tội là phụ nữ có thai, gia đình có hoàn cảnh khó khăn, bị cáo nuôi 03 con nhỏ, nhận thức pháp luật hạn chế để áp dụng mức hình phạt thấp nhất đối với bị cáo để bị cáo sớm về chăm sóc con.

Lời nói sau cùng của các bị cáo: Các bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Long An, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, đại diện bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung: Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường; Bản kết luận giám định tử thi,... và các chứng cứ khác mà cơ quan điều tra đã thu thập được trong quá trình điều tra có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra trước tòa, có đủ căn cứ xác định:

Ngày 24/10/2020 Huỳnh Thị D1 là chị ruột Huỳnh Thị D thiếu nợ lãi suất tiền vay 10.000.000đ của bà Nguyễn Thị K (cách nhà D khoảng 300m), do không tiền trả. Ngày 28/10/2020 D cho D1 mượn 300.000đ và kêu bà K qua lấy tiền. Bà K đến ngồi trên ghế sắt loại xích đu ở hông nhà, phía bên phải nhìn bên ngoài vào, D ngồi trên ghế cây đối diện nói chuyện. Lúc này bà K nói hiện đang cần tiền giải quyết công việc gia đình và yêu cầu D1 trả lại tiền vay trên. D nói có gì bà trực tiếp gặp D1 đi, chuyện hai bên vay mượn với nhau như thế nào D không biết. Bà K mới gây sự với D bằng lời lẽ xúc phạm đến danh dự gia đình. Vì bức tức, D đứng dậy tay trái giật cây gậy trên tay bé M, đứng đối diện bà K đánh 01 cái từ trên xuống theo hướng từ trái qua phải (hướng của D), trúng vào vùng cổ bên phải bà K làm cho bà K bất tỉnh, D vào nhà sau lấy 01 tấm drap hoa văn màu đỏ để trên Li-văng đem ra trùm phủ lên đầu, hai vạt tấm drap đều phủ xuống hết vùng bụng và lưng, D mới vén hết 02 vạt tấm drap lên vùng cổ, ôm xoay lưng bà K về hông phải kéo bà K vào để nằm ngửa trên nền nhà. Lúc này bà K chết do bị chèn ép vùng mặt, cổ gây ngạt cơ học/có tác động ngoại lực vào vùng cằm và vùng cổ sau bên phải. D tiếp tục lấy tấm drap hoa văn màu trắng, đỏ đắp phủ từ đầu xuống chân bà K đẩy thi thể bà K vào gầm Li-văng. Ngày 31/10/2020, D phát hiện có mùi hôi thối bốc lên, D mới kéo thi thể bà K ra để



nằm ngay cửa nhà trên lấy 03 bao nylon màu đỏ sọc, 02 túi nylon màu trắng có quai xách, 01 áo mưa màu đỏ trắng, 01 tấm nhựa hồ bơi đã qua sử dụng quần bó thi thể bà K lại, tiếp tục D dời tủ gỗ (loại 04 chân có bánh xe) cạnh tủ thờ ra, rồi kéo bà K nằm cặp vách tường nhà trên, sau đó đẩy tủ gỗ che lại.

Ngày 02/11/2020, D phát hiện nước trong thi thể bà K chảy ra ngoài, D sử dụng tấm nhựa loại hồ bơi trẻ em, 04 bao nylon màu trắng, 05 túi nylon màu đen có quai xách, 01 sợi dây vải mùng màu xanh bó, quần thi thể bà K tiếp và kéo đẩy thi thể bà K vào vị trí cũ (sau lưng tủ gỗ).

Ngày 05/11/2020, D điều khiển xe mô tô chở bé T và bé M về nhà N, kể rõ sự việc trên cho N biết, lúc này N động viên D ra cơ quan Công an tự thú, D không đồng ý và muốn tự tử.

Sáng ngày 06/11/2020 D và N trở về nhà của D. Tại đây D nói “Anh phụ giúp em quần xác bà K lại đem ra nhà tắm”, N đồng ý. D cùng N kéo thi thể bà K ra, dùng 03 bao nylon màu trắng, 01 tấm nhựa loại hồ bơi cho trẻ em quần bó thi thể bà K lại (đến thời điểm này thi thể bà K bị quần bó tổng cộng 12 lớp) rồi khiêng, kéo thi thể bà K vào trong nhà tắm.

Hành vi của bị cáo Huỳnh Thị D là rất nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến tính mạng, sức khỏe của con người được pháp luật bảo hộ, chỉ vì mâu thuẫn nhỏ trong cuộc sống nhưng bị cáo đã có hành vi dùng gậy đánh vào vùng cổ của bị hại làm bị hại bất tỉnh, sau đó bị cáo lấy tấm drap phủ lên vùng đầu, cổ bị hại và kéo vào nhà làm bị hại chết do bị chèn ép vùng mặt, cổ gây ngạt cơ học/có tác động ngoại lực vào vùng cằm và vùng cổ sau bên phải. Sau đó bị cáo sử dụng nhiều bao, túi nylon, áo mưa, tấm nhựa hồ bơi quần bó thi thể bị hại lại nhằm che giấu hành vi của mình. Hành vi của bị cáo mang tính chất côn đồ nên hành vi đó đã có đủ yếu tố cấu thành tội “Giết người” theo quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An truy tố bị cáo theo quy định tại điểm q khoản 1 Điều 123 bộ luật Hình sự là chưa chính xác. Tuy nhiên Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An truy tố bị cáo theo khoản 1 Điều 123 bộ luật Hình sự là có căn cứ, không oan cho bị cáo.

Đối với bị cáo Phan Văn N sau khi biết bị cáo D thực hiện hành vi phạm tội đã không tố giác mà cố tình che giấu, giúp đỡ bị cáo D quần bó thi thể bị hại lại. Hành vi của bị cáo đã có đủ yếu tố cấu thành tội “Che giấu tội phạm” theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 389 của Bộ luật Hình sự nên Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật, không oan.

Với tính chất nguy hiểm của hành vi mà bị cáo Huỳnh Thị D đã thực hiện, cần phải áp dụng một hình phạt nghiêm khắc, buộc cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới tương xứng với hậu quả mà bị cáo gây ra, có tính giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung.

Đối với hành vi của bị cáo Phan Văn N là nguy hiểm cho xã hội, do đó cần phải có một hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội mà bị cáo gây ra mới có thể giáo dục và phòng ngừa chung.

[3] Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Huỳnh Thị D phạm tội với người đủ 70 tuổi trở lên là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm i khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, bị cáo D thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, người phạm tội là phụ nữ có thai hiện đang nuôi 03 con còn nhỏ, hoàn cảnh gia đình khó khăn được quy định tại điểm n, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo N đã tự thú hành vi phạm tội, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, có thời gian phục vụ trong quân đội là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Xét thấy, bị cáo Phan Văn N phạm tội lần đầu, chưa có tiền án, tiền sự, có nơi cư trú rõ ràng nên không cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi xã hội, cho bị cáo hưởng mức án cải tạo không giam giữ và giao bị cáo về địa phương quản lý, giáo dục cũng có tác dụng răn đe bị cáo. Xét thấy, bị cáo N có hoàn cảnh khó khăn nên miễn việc khấu trừ thu nhập đối với bị cáo.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa, bà Lê Thị H4 đại diện hợp pháp của bị hại không yêu cầu bị cáo Huỳnh Thị D bồi thường trách nhiệm dân sự nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy:

- 03 chiếc dép; 02 cuộn băng keo; 01 cây lau sàn; 01 cái nón lá; 01 cây kéo; 02 cục gạch ống loại 04 lỗ; 500ml chất lỏng màu trắng; 01 dấu vết màu nâu; tàn than tro; 02 cây gậy chống chân bằng kim loại; 01 sợi dây dù đẹp; 01 đoạn gỗ tre dài 0,82m; 01 đoạn gỗ tre dài 1,18m; 01 đoạn gỗ tre dài 1,68m; 01 thanh kim loại dài 0,48m; 01 thanh kim loại dài 57,5cm; 01 cây cuốc, cán gỗ dài 01m.

- 02 tấm drap bọc nệm nền trắng, họa tiết màu đỏ; 03 tấm nhựa loại hồ bơi trẻ em; 01 áo mưa màu đỏ; 02 bao sợi nylon màu đỏ sọc; 06 bao nylon màu trắng; 04 tấm nylon màu trắng, 01 sợi dây vải mùng màu xanh; 05 túi nylon màu đen có quai xách; 04 lớp nylon trong suốt, 05 cái quần áo phụ nữ, trẻ em đã qua sử dụng.

- Bộ quần áo bà ba dài tay màu xanh rêu chấm bi và có hai túi dưới, bên trong là chiếc áo bà ba dài tay màu nâu có hai túi dưới;

- Mẫu vật trả sau khi giám định ADN (gạc) vị trí số 1, 3 (lớp 1).
- Mẫu vật trả sau khi giám định ADN (gạc) vị trí số 2 (lớp 1).
- Mẫu vật trả sau khi giám định ADN mặt trên lớp trong (lớp 2).

- Mẫu vật trả sau khi giám định ADN nút thắt vị trí số 4 (tấm nylon lớp 2).
- Mẫu vật trả sau khi giám định ADN nút thắt vị trí số 6 (tấm nylon lớp 2).
- Tịch thu sung ngân sách Nhà nước của bị cáo D: 01 (một) điện thoại di động hiệu VIVO, màu vàng đồng, màn hình cảm ứng bị nứt, gắn sim số 0933254740; 01 (một) điện thoại di động hiệu OPPO, màu đen, màn hình cảm ứng.
- Đối với 01 sợi dây chuyền dạng cong vàng 24 kara, trọng lượng 4,9 chỉ và chiếc vòng chuỗi hạt tròn, màu đỏ, trên chiếc vòng có gắn 01 tỳ hưu và 02 châu vàng 24 kara, tổng trọng lượng 0,75 chỉ. Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Long An xác định các loại tài sản trên là của bà Nguyễn Thị K, nên giao trả lại cho chị Lê Thị H4 (con bà K) người đại diện theo ủy quyền cho bị hại, trực tiếp quản lý là phù hợp.

Các vật chứng trên hiện do Cục thi hành án dân sự tỉnh Long An quản lý.

[6] Đối với Hoàng Anh T biết rõ hành vi D đánh chết bà K và giấu xác bà K trong nhà đã không trình báo. Hành vi của Hoàng Anh T có dấu hiệu phạm tội “Che giấu tội phạm”, tuy nhiên, Hoàng Anh T sinh ngày 30/5/2008, thời điểm xảy ra vụ án T chưa đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự nên cơ quan cảnh sát điều tra, Công an tỉnh Long An không truy tố là phù hợp.

Đối với Phan Văn D2 và Nguyễn Hữu T1 là cha ruột và cậu ruột của bị cáo Phan Văn N không biết D giết chết bà K và cùng với N giấu xác bà K trong nhà D. Sau khi nghe N kể lại vụ việc trên, ông D2 và anh T1 đã yêu cầu N nhanh chóng đến cơ quan Công an trình báo. Cơ quan công an không xem xét trách nhiệm hình sự đối với ông D2 và anh T1 là phù hợp.

[7] Về án phí: Áp dụng Điều 135, 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên;

### QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Huỳnh Thị D phạm tội “Giết người”; Bị cáo Phan Văn N phạm tội “Che giấu tội phạm”.

Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123; điểm n, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm i khoản 1 Điều 52, Điều 38, Điều 50 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt: Bị cáo **Huỳnh Thị D** 13 (mười ba) năm tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo thi hành án, nhưng được khấu trừ thời hạn tạm giam từ ngày 06 tháng 11 năm 2020 đến ngày 16 tháng 11 năm 2020.

Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 389; điểm s, r khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 36, Điều 50 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt: Bị cáo **Phan Văn N** 02 (hai) năm cải tạo không giam giữ.

Thời gian chấp hành hình phạt được tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã P, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh nhận được bản án có hiệu lực pháp luật hoặc quyết định thi hành án.

Giao bị cáo Phan Văn N cho Ủy ban nhân dân xã P, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh quản lý, giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ kể từ ngày nhận được bản án có hiệu lực pháp luật hoặc quyết định thi hành án. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã nơi bị cáo cư trú trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Bị cáo phải thực hiện những nghĩa vụ quy định tại Luật Thi hành án hình sự. Miễn khấu trừ thu nhập đối với bị cáo Phan Văn N.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy:

- 03 chiếc dép; 02 cuộn băng keo đã qua sử dụng; 01 cây lau sàn; 01 cái nón lá không có quai; 01 cây kéo; 02 cục gạch ống loại 04 lỗ; 500ml chất lỏng màu trắng; 01 dấu vết màu nâu; tàn than tro; 02 cây gậy chống chân bằng kim loại; 01 sợi dây dù đẹp; 01 đoạn gỗ tre dài 0,82m; 01 đoạn gỗ tre dài 1,18m; 01 đoạn gỗ tre dài 1,68m; 01 thanh kim loại dài 0,48m; 01 thanh kim loại dài 57,5cm; 01 cây cuốc, cán gỗ dài 01m.

- 02 tấm drap bọc nệm nền trắng, họa tiết màu đỏ; 03 tấm nhựa loại hồ bơi trẻ em; 01 áo mưa màu đỏ; 02 bao sợi nylon màu đỏ sọc; 06 bao nylon màu trắng; 04 tấm nylon màu trắng, 01 sợi dây vải mùng màu xanh; 05 túi nylon màu đen có quai xách; 04 lớp nylon trong suốt, 05 cái quần áo phụ nữ, trẻ em đã qua sử dụng.

- Bộ quần áo bà ba dài tay màu xanh rêu chấm bi và có hai túi dưới, bên trong là 01 chiếc áo bà ba dài tay màu nâu có hai túi dưới;

- Mẫu vật trả sau khi giám định ADN (gạc) vị trí số 1, 3 (lớp 1).

- Mẫu vật trả sau khi giám định ADN (gạc) vị trí số 2 (lớp 1).

- Mẫu vật trả sau khi giám định ADN mặt trên lớp trong (lớp 2).

- Mẫu vật trả sau khi giám định ADN nút thắt vị trí số 4 (tấm nylon lớp 2).

- Mẫu vật trả sau khi giám định ADN nút thắt vị trí số 6 (tấm nylon lớp 2).

- Tịch thu sung ngân sách Nhà nước của bị cáo D: 01 (một) điện thoại di động hiệu VIVO, màu vàng đồng, màn hình cảm ứng bị nứt, gắn sim số 0933254740; 01 (một) điện thoại di động hiệu OPPO, màu đen, màn hình cảm ứng.

Tất cả vật chứng được Cục thi hành án dân sự tỉnh Long An đang quản lý theo Quyết định chuyển vật chứng số 56/QĐ-VKSLA-P2 ngày 09/3/2021 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An, biên bản giao nhận vật chứng ngày 18/03/2021 giữa Cơ quan điều tra và Cục Thi hành án dân sự tỉnh Long An.

3. Về án phí: Áp dụng Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, buộc bị cáo Huỳnh Thị D và bị cáo Phan Văn N mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Án xử sơ thẩm công khai. Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

**Nơi nhận:**

- TANDCC tại Tp.HCM;
- VKSNDCC tại tp.HCM;
- VKSND tỉnh Long An;
- Cục THADS tỉnh Long An;
- Sở Tư pháp tỉnh Long An;
- Bị cáo;
- Người TGTT khác;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Dương Ngọc Thành**